

Số: 2259 / QĐ-CTHDS

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai tình hình phân bổ, điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng

- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ- CP ngày 21.12.2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

- Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC;

- Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-TCTHADS ngày 14/11/2022 của Tổng cục thi hành án dân sự về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng, phụ trách kế toán ngân sách Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai điều chỉnh, bổ sung, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của các đơn vị thuộc Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng (theo biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh văn phòng, phụ trách kế toán ngân sách Cục thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục THADS(báo cáo)
- Lưu: KTNS,VT.



Trần Phước Thu

Đơn vị: Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng

Chương: 014

**DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 2259/QĐ-CTHADS ngày 23/11/2022 của Cục Trưởng Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Đơn tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó												
				VP Cục	Quận Hải Châu	Quận Thanh Khê	Quận Sơn Trà	Quận Liên Chiểu	Quận Ngũ Hành Sơn	Quận Cẩm Lệ	Huyện Hòa Vang					
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		0													
1	Số thu phí, lệ phí	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Lệ phí		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Phí															
	Phí thi hành án															
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại															
1	Chi sự nghiệp.....															
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên															
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên															
2	Chi quan lý hành chính															
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ															
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ															
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Phí															
2	Phí thi hành án															
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1,784,557	1,784,557	716,100	211,370	401,180	-68,823	178,215	-39,794	342,602	43,707					
1	Nguồn ngân sách trong nước															
1	Chi quan lý hành chính	1,776,657	1,776,657	708,200	211,370	401,180	-68,823	178,215	-39,794	342,602	43,707					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	399,203	399,203	91,400	-38,630	129,290	-95,471	72,815	-46,510	242,602	43,707					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1,377,454	1,377,454	616,800	250,000	271,890	26,648	105,400	6,716	100,000						
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	0	0													
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ															
2.1	nghe	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			0	0	0	0	0	0	0	0					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			0	0	0	0	0	0	0	0					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			0	0	0	0	0	0	0	0					

